

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2022

V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên.***

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**1. Ông Nguyễn Văn Hòa**

**2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà**

***- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Đáng Hương - Kiểm sát viên.***

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **21/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14/01/2022 về việc: “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con”** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Bùi Thị Kim Nh**, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa Tân, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0384247619

**2. Bị đơn:** Anh **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa Tân, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0839302333

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Kim Nh trình bày:*

Chị Nh với anh Nguyễn Thanh V chung sống với nhau từ năm 2010, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 17/02/2012. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 17/6/2011. Nhưng đến năm 2011, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh V không lo cho kinh tế gia đình, không tôn trọng gia đình bên vợ thường xuyên nhậu nhẹt và có những hành vi bạo lực gia đình (hành động đánh đập, lời nói xúc phạm danh dự) với chị Nh. Chị Nh đã cho anh V cơ hội rất nhiều lần nhưng anh V vẫn không thay đổi thể hiện bằng việc chị Nh đã từng nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh V nhưng sau đó chị đã quyết định rút đơn để cho anh V cơ hội sửa đổi (Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 46/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/11/2021). Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên chị Bùi Thị Kim Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V. Về quan hệ con chung: Sau khi ly hôn, chị Nh yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 17/6/2011, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*Nguyện vọng của con chung:* Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/01/2022 cháu Nguyễn Thanh Th có nguyện vọng được sống với mẹ.

*Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh V:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Thanh V nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh V đã vắng mặt không lý do nên không có lời khai của anh V.

*Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nh, anh V tại UBND xã Định Thành thể hiện:* Chị Nh và anh V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Thành. Đối với chuyện mâu thuẫn vợ chồng của chị Nh, anh V thì chính quyền địa phương không rõ.

*Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Về cơ bản vụ án đã được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân, có đủ cơ sở đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh được ly hôn với anh V. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 17/6/2011 cho chị Nh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nh không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Về án phí: Chị Nh yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) nhận định:*

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; Bị đơn anh Nguyễn Thanh V cư trú tại ấp Hòa Tân, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Nguyễn Thanh V vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tiếp tục tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho anh V. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh V vẫn vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; Do vậy, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim Nh chung sống với anh Nguyễn Thanh V có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Do vậy, căn cứ vào Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Sau khi kết hôn, chị Nh và anh V chỉ có một khoảng thời gian ngắn chung sống hạnh phúc, đến năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V không lo cho kinh tế gia đình, thường xuyên uống rượu và có những hành vi bạo lực gia đình đối với chị Nh, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn kéo dài mặc dù chị Nh đã cho anh V nhiều cơ hội sửa đổi nhưng vẫn không đạt kết quả. Lời khai của chị Nh phù hợp với lời khai của con chung Nguyễn Thanh Th về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và cũng cơ bản phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh chị tại nơi cư trú của vợ chồng nên chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là có cơ sở.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh V.

[2.2] Về con chung: Qua chứng cứ chị Nh cung cấp thì chị Bùi Thị Kim Nh và anh Nguyễn Thanh V có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 17/6/2011. Quá trình giải quyết vụ án cháu Th có nguyện vọng sống với mẹ, bản thân chị Nh cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th. Do vậy, HĐXX áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 17/6/2011 cho chị Bùi Thị Kim Nh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Th thành niên (đủ 18 tuổi), tự lao động được là phù hợp và đảm bảo được các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất, tinh thần, việc học tập, môi

trường sống của cháu Th; Chị Nh phải tạo điều kiện cho anh V được quyền đến thăm nom, chăm sóc cháu Th, không ai được cản trở; Khi cần thiết anh V có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung:

[2.4.1] Về tài sản chung: Chị Nh trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4.2] Về nợ chung: Chị Nh trình bày không có nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nh là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[5] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Kim Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim Nh được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 17/02/2012 của Ủy ban nhân dân xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Chị Bùi Thị Kim Nh được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 17/6/2011; Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con chung nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa

án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Thanh V do chị Bùi Thị Kim Nh không yêu cầu. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có thể yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị Kim Nh trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị Kim Nh trình bày không có nên không đặt ra giải quyết. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Bùi Thị Kim Nh và anh Nguyễn Thanh V phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm:

Chị Bùi Thị Kim Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008851 ngày 14/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Như vậy, chị Bùi Thị Kim Nh đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm. Anh Nguyễn Thanh V không phải chịu án phí.

Nguyên đơn chị Bùi Thị Kim Nh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn anh Nguyễn Thanh V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã (phường, thị trấn) nơi anh Nguyễn Thanh V cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Định Thành, Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Cẩm Xuyên**